**Tuần 31**

**BÀI 26: MỘT SỐ NÉT VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG YÊU NƯỚC, CÁCH MẠNG CỦA ĐỒNG BÀO NAM BỘ (2 TIẾT)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Mô tả được sự chung sống hài hòa với thiên nhiên của người dân Nam Bộ thông qua một số nét văn hóa tiêu biểu.

- Nêu được truyền thống đấu tranh yêu nước và cách mạng của đồng bào Nam Bộ.

**2. Kĩ năng.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Hình thành năng lực tìm hiểu văn hóa lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức và kĩ năng đã học vào cuộc sống

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của môn Lịch sử và địa lí phù hợp với văn hóa vùng miền

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Hình thành phẩm chất yêu nước, tự hào về văn hóa, lịch sử vùng đất Nam Bộ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Lịch sử và Địa lí.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có trách nhiệm giữ gìn và phát huy những giá trị cha ông để lại. Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Tiết 1, ngày dạy 15/4/2024**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: (3 phút)**  - GV giới thiệu trò chơi Đại sứ du lịch: HS chọn đúng nhạc, tranh của vùng Nam Bộ.  +1: nhạc chèo và cải lương  +2: tranh ruộng bậc thang và cánh đồng Nam Bộ  +3: tranh chợ quê và chợ nổi  +4: khăn mỏ quạ và khăn rằn  -GV cho HS chơi  - GV khen HS, hỏi:  +Hãy chia sẻ những điều em biết về cuộc sống của người dân Nam Bộ  + Vì sao vùng đất này được mệnh danh là thành đồng Tổ quốc?  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - HS nghe  -HS chơi: nghe nhạc, quan sát tranh và vật thật rồi giơ thẻ chọn đáp án  -3-4 HS trả lời  HS nhận xét, góp ý  -HS nghe |
| **2. Khám phá***: (30 phút)*  **Hoạt động 1: Một số nét văn hóa tiêu biểu của đồng bào Nam Bộ.**  - GV chiếu YC, cho HS đọc: Thảo luận nhóm 4 , xem clip, đọc thông tin và quan sát các hình 1 đến 4:  +Chỉ ra những nét đặc trưng về văn hóa của người dân Nam Bộ  +Cho biết sự chung sống hài hòa với thiên nhiên của người dân Nam bộ được thể hiện ở những chi tiết nào?  GV lưu ý HS trình bày sáng tạo kết quả thảo luận ra bảng nhóm  -GV cho HS xem clip giới thiệu nét văn hóa đặc trưng của Nam Bộ  -GV quan sát, giúp đỡ các nhóm  -GV cho đại diện nhóm lên trình bày  -GV nhận xét, chốt: *Do điều kiện tự nhiên nhiều sông nước, khí hậu nóng nên người dân nam bộ phải tìm cách thích ứng trong mọi hoạt động, từ nhà ở, đi lại,… cho đến các sinh hoạt khác. Từ đó dẫn đến tính cách của người dân Nam Bộ cũng có những nét khác biệt so với người ở vùng khác. (phóng khoáng, ưa ca hát, tính cộng đồng cao, …) Và trong đó đặc biệt nổi bật lên tinh thần thượng võ, lòng yêu nước, tính kiên cường quả cảm của người Nam Bộ, thể hiện rõ nét qua truyền thống yêu nước cách mạng của những con người ở vùng thành đồng tổ quốc.* | - HS quan sát , lắng nghe.  -HS xem clip  -HS đọc thông tin, quan sát trạn kết hợp đồ dùng đã chuẩn bị và kiến thức thực tế thảo luận và trình bày sáng tạo bảng nhóm.  -Các nhóm trình bày  Nhóm khác nhận xét, bổ sung  -HS nghe |
| **Hoạt động 2: Truyền thống yêu nước và cách mạng của đồng bào Nam Bộ (Sinh hoạt nhóm 4)**  -GV cho HS đọc đoạn thông tin trong SGK tr110 từ Nhân dân…thành đồng tổ quốc  - GV hỏi: Truyền thống yêu nước và cách mạng của người dân Nam Bộ có gì nổi bật?  - GV NX, chốt: Nhân dân Nam Bộ có truyền thống yêu nước, đấu tranh từ rất sớm, biểu hiện thông qua các phong trào yêu nước, chống giặc ngoại xâm diễn ra liên tục, rộng khắp. Để ghi nhận và biểu dương tinh thần chiến đấu kiên cường của quân dân Nam Bộ, tháng 2/1946, trong đợt tôn vinh chiến công vang dội, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ tặng đồng bào Nam Bộ danh hiệu vẻ vang: “Thành đồng Tổ quốc”.  -GV mời 1 HS đọc yêu thảo luận nhóm: Đọc thông tin SGK, xem tranh ảnh, tư liệu sưu tầm, thảo luận nhóm 4 trình bày hiểu biết về một nhân vật lịch sử nổi bật trong cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm của người Nam Bộ. Lưu ý HS trình bày thông tin tin sáng tạo.  - GV quan sát giúp đỡ các nhóm, HD HS trình bày  - GV mời các nhóm trưng bài kết quả lên bảng lớp.  - GV mời cả lớp cùng quan sát và đánh giá kết quả.  - GV nận xét tuyên dương, chốt: Nhân dân Nam Bộ vốn có truyền thống yêu nước từ rất sớm. Trong quá trình dựng nước và giữ nước, vùng đất Nam Bộ luôn xuất hiện những tấm gương anh hùng tiêu biểu, có đóng góp to lớn trong sự nghiệp đấu tranh, giải phóng dân tộc. | - 1 HS đọc, lớp đọc thầm  3-4 HS nêu  -HS nghe  -1 HS đọc yêu hoạt động.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 4.  - Đại diện các nhóm trưng bài kết quả lên bảng lớp.  - HS lắng nghe, nhận xét, bày tỏ ý kiến, góp ý  HS lắng nghe |
| **3. Vận dụng trải nghiệm. (3 phút)**  - GV đưa quả địa cầu, mời HS tham gia trò chơi “Nhân tố bí ẩn”  + Luật chơi: chơi theo tổ, mỗi tổ cử một bạn nắm giữ bí mật được co giáo cho xem tranh ảnh nét văn hóa, một nhân vật lịch sử của Nam Bộ. Trong 1 phút, bạn nắm giữ bí mật dùng lời mô tả, cử chỉ điệu bộ cho tổ của mình đoán được nội dung trong ảnh. Tổ nào đoán được nhiều tranh ảnh nhất là thắng  + GV mời từng tổ tham gia, GV làm trọng tài bấm giờ và xác định kết quả.  + Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe luật trò chơi.  + Các tổ lần lượt tham gia chơi.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

---------------------------------------------------

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Tiết 2, ngày dạy 15/4/2024**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: (3 phút)**  - GV giới thiệu trò chơi Hộp quà bí ẩn: HS chọn hộp quà và thực hiện YC để được nhận quà.  +Hộp1: Giới thiệu trang phục và nhà cửa của Nam Bộ  +Hộp 2: Giới thiệu chợ nổi và phương tiện đi lại của Nam Bộ  +3: Giới thiệu một nhân vật lịch sử Nam Bộ  +4: Vì sao vùng đất này được mệnh danh là thành đồng Tổ quốc?  -GV cho HS chơi  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - HS nghe  -HS chơi: chọn hộp quà và thực hiện YV  -HS nhận xét, góp ý  -HS nghe |
| **2. Luyện tập***: (30 phút)*  **Hoạt động 1: Một số nét văn hóa tiêu biểu của đồng bào Nam Bộ.**  - GV chiếu YC, cho HS đọc: Thảo luận nhóm 4 , hoàn thành bảng mô tả một số nét văn hóa nổi bật của Nam Bộ vào bảng nhóm    GV lưu ý HS trình bày sáng tạo kết quả thảo luận ra bảng nhóm  -GV quan sát, giúp đỡ các nhóm  -GV cho đại diện nhóm lên trình bày  -GV nhận xét, khai thác:  +Những nét văn hóa đặc trưng này thể hiện điều gì về nhân dân Nam Bộ  +YC HS Kể kỉ niệm từng trải nghiệm văn hóa đặc trưng Nam Bộ  +GV cho HS kể thêm đặc trưng văn hóa khác của Nam Bộ mà em biết:  -GV nhận xét, chốt: *Nằm ở vùng đất tận cùng phía nam Tổ quốc, Tây Nam Bộ mang trong mình hình ảnh của nền “văn minh kênh rạch”, với biểu tượng ghe xuồng ghi đậm dấu ấn đời sống văn hóa – ngôn ngữ suốt bao đời qua. Thiên nhiên Nam Bộ với đặc trưng sông nước, miệt vườn là nơi nuôi dưỡng tâm hồn phóng khoáng của con người Nam Bộ.* *Vùng đất Nam Bộ được biết đến là vùng đất của sự bình dị, của những con người chân chất, nhiệt tình. Nơi đây còn có những nét đặc trưng văn hóa thu hút nhiều du khách trong và ngoài nước.* | -1HS đọc, lớp quan sát, lắng nghe  - HS quan sát , lắng nghe.  -HS hoạt động nhóm 4  -Đại diện nhóm trình bày  Nhóm khác nhận xét, bổ sung  -HS ngh, trả lời:  +Sống hòa hợp vơi thiên nhiên nhiều nước, nóng ẩm…  +2-3 HS kể cá nhân trước lớp  + hò, cải lương, lễ hội Nghinh Ông,  -HS nghe |
| **Hoạt động 2: Em hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 4 đến 5 câu), vẽ 1 bức tranh,… bày tỏ cảm nghĩ về truyền thống yêu nước, cách mạng của đồng bào Nam Bộ**  -GV cho HS đọc YC bài tập  -GV hỏi: Truyền thống yêu nước và cách mạng của người dân Nam Bộ có gì nổi bật?  - GV YC HS làm cá nhân vào phiếu học tập  -GV YC HS làm việc nhóm tổ, trưng bày bài làm của tổ  -GV cho các tổ trình bày  - GV mời cả lớp cùng tham quan sát và đánh giá kết quả.  - GV nhận xét tuyên dương, chốt | - 1 HS đọc, lớp đọc thầm  -3-4 HS nêu  -HS làm cá nhân: viết, vẽ, trang trí  - Cả lớp sinh hoạt nhóm tổ.  - Đại diện các tổ trưng bài sản phẩm  - HS lắng nghe, nhận xét, bày tỏ ý kiến, góp ý |
| **3. Vận dụng trải nghiệm. (3 phút)**  - GV YC HS so sánh sự giống nhau và khác nhau giữa Nam Bộ với Bắc Bộ  -GV nhận xét, tuyên dương.  -GV cho HS nghe bài hát Đất phương Nam  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | -4-5 HS nêu  HS khác nhận xét, bổ sung  - Học sinh lắng nghe  -HS nghe, hát theo  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..............................................................................................................................

..............................................................................................................................

..............................................................................................................................

---------------------------------------------------